

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa lí 11 bài 10 CHNDTH có đáp án phần 3

Câu 1. Sản phẩm nào dưới đây không phải là phát minh quan trọng của Trung Quốc thời trung đại?

- A. Thuốc súng.
- B. Kỹ thuật in.
- C. Máy hơi nước.
- D. Kim chỉ nam.

Câu 2. Sản lượng nông nghiệp của Trung Quốc tăng chủ yếu là do:

- A. Nhu cầu lớn của đất nước có số dân đông nhất thế giới.
- B. Có nhiều chính sách, biện pháp cải cách trong nông nghiệp.
- C. Thu hút được nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp.
- D. Diện tích đất canh tác đứng đầu thế giới.

Câu 3. Sự phát triển của các ngành công nghiệp nào sau đây góp phần quyết định việc Trung Quốc chế tạo thành công tàu vũ trụ?

- A. Điện, luyện kim, cơ khí
- B. Điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất máy tự động
- C. Điện tử, luyện kim, cơ khí chính xác
- D. Điện, chế tạo máy, cơ khí

Câu 4. Các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở

- A. Miền Tây
- B. Miền Đông
- C. Ven biển
- D. Gần Nhật Bản và Hàn Quốc

Câu 5. Ý nào sau đây không phải là chiến lược phát triển công nghiệp của Trung Quốc?

- A. Thay đổi cơ chế quản lý.
- B. Thực hiện chính sách mở cửa.
- C. Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.
- D. Ưu tiên phát triển công nghiệp truyền thống.

Câu 6. Bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp là do

- A. sản lượng lương thực thấp.
- B. diện tích đất canh tác chỉ có khoảng 100 triệu ha.
- C. dân số đông nhất thế giới.
- D. năng suất cây lương thực thấp.

Câu 7. Sự phát triển của ngành công nghiệp kĩ thuật cao nào dưới đây là nhân tố quyết định trong việc Trung Quốc chế tạo thành công tàu vũ trụ?

- A. Cơ khí chính xác.
- B. Lương thực thực phẩm.
- C. Công nghiệp hóa chất.
- D. Công nghệ thông tin.

Câu 8. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự khác biệt lớn trong phân bố nông nghiệp giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?

- A. Sông ngòi và khí hậu.
- B. Địa hình và rừng.
- C. Địa hình và khí hậu.
- D. Biển và khoáng sản.

Câu 9. Nhận xét nào dưới đây đúng về cơ cấu sản phẩm ngành trồng trọt của miền Bắc và miền Nam thuộc lãnh thổ phía đông Trung Quốc?

- A. Miền Bắc chỉ phát triển cây trồng có nguồn gốc ôn đới, miền Nam chỉ phát triển cây trồng miền nhiệt đới.
- B. Miền Bắc chủ yếu là cây trồng có nguồn gốc nhiệt đới, miền Nam là cây trồng cận nhiệt và ôn đới.
- C. Miền Bắc chủ yếu là cây trồng có nguồn gốc ôn đới và cận nhiệt, miền Nam chỉ phát triển cây nhiệt đới.
- D. Miền Bắc chủ yếu là cây trồng có nguồn gốc ôn đới và cận nhiệt; miền Nam là cây trồng có nguồn gốc nhiệt đới và cận nhiệt.

Câu 10. Sự phát triển của ngành công nghiệp kĩ thuật cao nào không phải là nhân tố quyết định trong việc Trung Quốc chế tạo thành công tàu vũ trụ?

- A. Điện tử.
- B. Cơ khí chính xác.
- C. Hóa chất.
- D. Sản xuất máy tự động.

Câu 11. Các chính sách, biện pháp cải cách trong nông nghiệp của Trung Quốc không phải là

- A. phổ biến giống thuần chủng.
- B. xây dựng mới đường giao thông.
- C. đưa kĩ thuật mới vào sản xuất.
- D. giao quyền sử dụng đất cho dân.

Câu 12. Đặc điểm nổi bật nhất của các xí nghiệp, nhà máy trong quá trình chuyển đổi từ "nền kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường" ở Trung Quốc?

- A. Được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- B. Được tự do trao đổi mọi sản phẩm hàng hóa với thị trường trong nước và thế giới.
- C. Được nhận mọi nguồn vốn FDI của nước ngoài và được chia đều trên toàn quốc.
- D. Được nhà nước chủ động đầu tư, hiện đại hóa thiết bị, trang bị vũ khí quân sự.

Câu 13. Dựa vào bảng số liệu GDP của Trung Quốc và thế giới qua các năm (câu 1), trả lời câu hỏi: Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện GDP của Trung Quốc và thế giới giai đoạn 1985 - 2014 là

- A. Biểu đồ tròn
- B. Biểu đồ miền
- C. Biểu đồ cột chồng
- D. Biểu đồ kết hợp (cột, đường).

Câu 14. Loại gia súc được nuôi nhiều nhất ở miền Tây Trung Quốc là

- A. Bò
- B. Dê
- C. Cừu
- D. Ngựa

Câu 15. Tác động to lớn nhất của việc đa dạng các loại hình trường phổ thông, chuyên nghiệp, đại học,... đối với xã hội ở Trung Quốc?

- A. Giúp người học có nhiều lựa chọn hơn khi bước vào các kì tuyển sinh toàn quốc.
- B. Chuẩn bị đội ngũ lao động có chất lượng cao cho công cuộc hiện đại hóa đất nước.
- C. Hoàn thành được chỉ tiêu của các kế hoạch về giáo dục hiện đại Trung Quốc.
- D. Tạo lực hút lớn với các sinh viên, học sinh thế giới có nhu cầu du học ở Trung Quốc.

Câu 16. Tiềm năng to lớn nào dưới đây về đặc điểm lao động tới phát triển kinh tế - xã hội ở Trung Quốc?

- A. Nguồn nhân lực ngày càng giảm chất lượng.
- B. Lao động tập trung chủ yếu ở nông thôn.
- C. Lao động có truyền thống cần cù, sáng tạo.
- D. Lao động hoạt động nông nghiệp là chủ yếu.

Câu 17. Tại sao ở Việt Nam và Trung Quốc ngành nông nghiệp là ngành không thể thiếu?

- A. Đông dân.
- B. Nhiều thành phần dân tộc.
- C. Có nhiều đồng bằng.

D. Cung cấp nông sản xuất khẩu.

Câu 18. Trung Quốc và Việt Nam có mối quan hệ lâu đời và ngày càng phát triển trong nhiều lĩnh vực trên nền tảng nào dưới đây?

- B. Tình đoàn kết và sự thịnh vượng.
- C. Tình láng giềng và hợp tác toàn diện.
- D. Tình thân và hướng tới tương lai.
- A. Tình hữu nghị và sự ổn định lâu dài.

Câu 19. Miền Đông Trung Quốc có nhiều thành phố triệu dân và dân cư tập trung đông chủ yếu do

- A. nền kinh tế phát triển.
- B. gần biển, khí hậu mát mẻ.
- C. đất phù sa màu mỡ, địa hình bằng phẳng.
- D. nguồn nước dồi dào, sinh vật phong phú.

Câu 20. Trung Quốc có điều kiện thuận lợi nào dưới đây để phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

- A. Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời.
- B. Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.
- C. Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 21. Miền Tây Trung Quốc có khí hậu khắc nghiệt là do

- A. có nhiều đồi núi cao, đồng bằng.
- B. có nhiều sơn nguyên đồ sộ xen lẫn bồn địa.
- C. nằm sâu trong lục địa, không giáp biển.
- D. nằm ở vĩ độ cao, có nhiều đồi núi.

Câu 22. Nguyên nhân chính tạo nên những vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn ở miền Tây Trung Quốc?

- A. Động đất mạnh, núi lửa phun trào.
- B. Khí hậu ôn đới lục địa.
- C. Hoạt động công nghiệp mạnh mẽ.
- D. Biến đổi khí hậu toàn cầu.

Câu 23. Trong lịch sử, người dân Trung Quốc mang vải lụa, gấm vóc,... đến trao đổi với người dân ở Ba Tư và La Mã và ngược lại bằng con đường nào?

- A. Đường sắt Đông - Tây.
- B. Đường sông Hoàng Hà.
- C. Con đường tơ lụa.

D. Vòng qua biển Đông.

Câu 24. Hiện nay để phát triển kinh tế miền Tây Trung Quốc thì Nhà nước đã tiến hành xây dựng tuyến đường quan trọng nào?

- A. Đường sắt Đông - Tây.
- B. Đường sông Hoàng Hà - Trường Giang.
- C. Các sân bay ở miền Tây.
- D. Đường vành đai Bắc Kinh.

Câu 25. Các loại nông sản chính của đồng bằng Hoa Trung, Hoa Nam là

- A. Lúa mì, khoai tây, củ cải đường
- B. Lúa gạo, mía, chè, bông
- C. Lúa mì, lúa gạo, khoai tây
- D. Lúa gạo, ngô, hướng dương

Câu 26. Đồng bằng ở Trung Quốc có điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để trồng củ cải đường là

- A. Đông Bắc
- B. Hoa Bắc
- C. Hoa Trung
- D. Hoa Nam

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do

- A. Sự phát triển nhanh của nền kinh tế.
- B. Tâm lí không muốn sinh nhiều con của người dân.
- C. Tiến hành chính sách dân số rất triệt để.
- D. Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục.

Câu 28. Ý nào sau đây không đúng về thuận lợi của đặc điểm dân cư và xã hội Trung Quốc đối với phát triển kinh tế?

- A. Lực lượng lao động dồi dào.
- B. Người lao động có truyền thống cần cù, sáng tạo.
- C. Lao động phân bố đều trong cả nước.
- D. Lao động có chất lượng ngày càng cao.

Câu 29. Tiềm năng to lớn về đặc điểm lao động tới phát triển kinh tế - xã hội ở Trung Quốc?

- A. Lao động tập trung chủ yếu ở nông thôn.
- B. Nguồn nhân lực ngày càng giảm chất lượng.
- C. Lao động hoạt động nông nghiệp là chủ yếu.

D. Lao động có truyền thống cần cù, sáng tạo.

Câu 30. Ý nào sau đây không đúng về hậu quả của tư tưởng trọng nam ở Trung Quốc?

- A. Ảnh hưởng tiêu cực đến cơ cấu giới tính.
- B. Ảnh hưởng đến nguồn lao động trong tương lai.
- C. Tạo ra nguồn lao động có sức mạnh.
- D. Tạo ra nhiều vấn đề xã hội cho đất nước và kinh tế.

Câu 31. Mặt tiêu cực của chính sách dân số "1 con" ở Trung Quốc là

- A. tỉ lệ dân thành thị tăng.
- B. mất cân bằng giới tính nghiêm trọng.
- C. giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên.
- D. chất lượng đời sống dân cư được cải thiện.

Câu 32. Ý nào dưới đây không phải là tác động của chính sách dân số "Mỗi gia đình chỉ có một con" tới kinh tế - xã hội Trung Quốc?

- A. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên giảm.
- B. Chênh lệch lớn cơ cấu giới tính khi sinh.
- C. Thủ tiêu tư tưởng trọng nam khinh nữ.
- D. Đẩy nhanh hơn tốc độ già hóa dân số.

Câu 33. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân làm cho các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc tập trung ở miền Đông, đặc biệt ở vùng duyên hải, tại các thành phố lớn?

- A. Khí hậu ôn đới lục địa.
- B. Nguồn lao động dồi dào.
- C. Địa hình bằng phẳng hơn.
- D. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt.

Câu 34. Hoang mạc nào thuộc lãnh thổ Trung Quốc?

- A. Tacla Macan.
- B. Kalahari.
- C. Victoria Lớn.
- D. Colorado.

Câu 35. Đặc điểm chung nào dưới đây là của địa hình Trung Quốc và Việt Nam?

- A. Chủ yếu là đồng bằng châu thổ rộng lớn.
- B. Núi phân bố ở phía tây, đồng bằng ở phía đông.
- C. Phía Tây có các hoang mạc, bán hoang mạc
- D. Địa hình không có sự phân hóa.

Câu 36. Trung Quốc và Việt Nam đều có đường biên giới trên đất liền với quốc gia nào dưới đây?

- A. Campuchia.
- B. Thái Lan.
- C. Lào.
- D. Mianma.

Câu 37. Đường kinh tuyến được coi như là ranh giới phân chia hai miền tự nhiên Đông và Tây của Trung Quốc là

- A. Kinh tuyến 15°Đ.
- B. Kinh tuyến 100°Đ.
- C. Kinh tuyến 105°Đ.
- D. Kinh tuyến 110°Đ.

Câu 38. Nguyên nhân chủ yếu khiến bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp trong khi sản lượng lương thực đứng đầu thế giới?

- A. Cơ cấu dân số trẻ.
- B. Tốc độ gia tăng dân cao.
- C. Dân số nam nhiều.
- D. Quy mô dân số đông.

Câu 39. Ý nào sau đây không đúng về nền kinh tế Trung Quốc?

- A. Hiện nay, quy mô GDP đứng hàng đầu thế giới
- B. Những năm qua, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP vào loại cao nhất thế giới
- C. Thu nhập bình quân theo đầu người của Trung Quốc tăng nhanh
- D. Khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế giữa các vùng ngày càng thu hẹp

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 11 BÀI 10 CHNDTH CÓ ĐÁP ÁN PHẦN 3

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	C	Câu 21	C
Câu 2	B	Câu 22	B
Câu 3	B	Câu 23	C
Câu 4	B	Câu 24	A
Câu 5	D	Câu 25	B
Câu 6	C	Câu 26	A

Câu 7	A	Câu 27	C
Câu 8	C	Câu 28	C
Câu 9	D	Câu 29	D
Câu 10	C	Câu 30	C
Câu 11	A	Câu 31	B
Câu 12	A	Câu 32	C
Câu 13	C	Câu 33	A
Câu 14	C	Câu 34	A
Câu 15	B	Câu 35	B
Câu 16	C	Câu 36	C
Câu 17	A	Câu 37	C
Câu 18	A	Câu 38	D
Câu 19	A	Câu 39	D
Câu 20	D		